TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Quốc V (tên gọi khác: Thắng), sinh ngày: 16/7/1967; tại: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9A1 tập thể T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Khối 15 phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Bảng và bà Nguyễn Thị Chung; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Sơn Ca, sinh năm: 1976 (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con. Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003;tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 192/HSST ngày 17/7/1990 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Không xác minh được thi hành án dân sự do không còn lưu trữ hồ sơ (chưa được xóa án tích); Bản án số 49/STHS ngày 14/3/1992 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt với 36 tháng tù treo của bản án số 192/HSST ngày 17/7/1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Quốc Việt 42 tháng tù giam. Không xác minh được thi hành án dân sự do không còn lưu trữ hồ sơ. Ngày 12/3/1995 Trần Quốc

Việt chấp hành xong hình phạt tù. Không được coi là án tích do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới mức tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bản án số 70 ngày 29/5/2000 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Không xác minh được thi hành án dân sự do không có hồ sơ thi hành án. Không được coi là án tích do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bản án số 382 ngày 18/10/2002 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không xác minh được thi hành án dân sự do không có hồ sơ thi hành án. Không được coi là án tích do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới mức tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Trịnh Văn P, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 56 Bn, Tổ dân phố T 3, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Đăng L. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/11/1996, Trần Quốc V (tức Thắng) và Đỗ Đăng L, sinh năm: 1960, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 116 Máy Điện, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi bộ đến nhà nhà ông Trịnh Văn P, sinh năm 1957 ở thôn Thượng Đoạn, phường Đông Hải (nay là số 56 Bùi Thị Từ Nhiên, tổ dân phố Thượng Đoạn Xá 3, phường Đông Hải 1), quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Quan sát, thấy có điện sáng, cửa sổ mở, chìa khóa cửa nhà để trên nóc tủ ly nên V đã dùng cây róc tre dài khoảng 02 mét khều chìa khóa, còn L đứng cạnh cảnh giới. Sau khi lấy được chìa khóa V mở cửa và cùng L dắt 01 xe mô tô Dream II BKS 15-095-P7 ra ngoài rồi thay nhau dắt bộ đến nhà Nguyễn Văn K, sinh năm: 1959, trú tại: Đường tàu Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để K đem đi tiêu thụ. Ngày 21/11/1996, K tiêu thụ chiếc xe trên được 7.100.000 đồng đem về đưa cho V. V đưa cho Lân 2.000.000 đồng, cho Khá 500.000 đồng, còn lại 4.600.000đồngViệt sử dụng tiêu dùng cá nhân.

Ngày 20/3/1997, ông P làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng và khai chiếc xe máy Dream II trên được ông Phường mua vào năm 1995, thời điểm lúc mất xe trị giá 22.000.000 đồng.

Tại bản án số 241/HSST ngày 21/7/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử Đỗ Đăng L 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại điểm c khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, xử Nguyễn Văn K 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Sau khi phạm tội, Trần Quốc V bỏ trốn. Ngày 08/4/1997, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng ra Lệnh truy nã số 35 đối với V. Đến ngày 16/4/2022, Công an phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bắt truy nã đối với Trần Quốc V. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã bàn giao đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc V còn khai trong thời gian trốn truy nã, V còn phạm tội 02 lần và bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù vào năm 2000 và xử phạt 06 tháng tù vào năm 2002 đều về tội Trộm cắp tài sản. Đối với tiền án năm 2000, Việt khai nhận với Cơ quan điều tra tên là Trần Viết H, sinh năm 1974, quê ở Thái Thụy, Thái Bình, tên cha là Trần Văn Đang, tên mẹ là Nguyễn Thị V. Đối với tiền án năm 2002, Trần Quốc V khai nhận với Cơ quan điều tra tên là Trần Viết H, sinh năm 1975, không nhớ quê quán, địa chỉ, tên cha là Trần Văn Đ, tên mẹ là Nguyễn Thị V. Mục đích V khai như trên để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện đang bị truy nã.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy Dream II BKS 15-095-P7 đã được ông Trịnh Văn P chuộc lại ngày 21/11/1996 để tiếp tục sử dụng;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho người nhà của Việt để quản lý;

Về dân sự: Tại Bản án số 241/HSST ngày 21/7/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên Đỗ Đăng L phải bồi thường cho ông Trịnh Văn P 7.100.000 đồng là số tiền ông P bỏ ra để chuộc xe. Qua xác minh, Đỗ Đăng L chưa bồi thường cho ông P. Đến nay, ông P không yêu cầu Trần Quốc V phải bồi thường dân sự cho ông P.

Về giá trị xe mô tô Dream II BKS 15-095-P7: Tại thời điểm Trần Quốc V thực hiện hành vi phạm tội được xác định theo lời khai của người bị hại Trần Văn P và Bản án số 241/HSST ngày 21/7/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là 22.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Người bị hại là ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 21tháng tù. Buộc bị cáo Trần Quốc V phải nộp lại số tiền 4.600.000đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo phải án chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An , Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại: Ông Trịnh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án do vậy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/11/1996 tại thôn

Thượng Đoạn, phường Đông Hải (nay là: Số 56 Bùi Thị Từ Nhiên, tổ dân phố Thượng Đoạn Xá 3, phường Đông Hải 1), quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Trần Quốc V cùng Đỗ Đăng L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Dream II BKS 15-095-P7 trị giá 22.000.000đồng của ông Trịnh Văn P. Trần Quốc V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[4] Về định khung hình phạt: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Trịnh Văn P có trị giá 22.000.000đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản của công dân" quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì nay bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 192/HSST ngày 17/7/1990 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 04 năm. Chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ; mẹ đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân:

+ Về tiền sự: Không

+ Về tiền án: Bị cáo có 04 tiền án, tại Bản án số 192/HSST ngày 17/7/1990 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử Trần Quốc V 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm; Bản án số 49/STHS ngày 14/3/1992 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử Trần Quốc V 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt với 36 tháng tù treo của bản án số 192/HSST ngày 17/7/1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Quốc V 42 tháng tù giam; Bản án số 70 ngày

29/5/2000 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Trần Quốc V 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và Bản án số 382 ngày 18/10/2002 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Trần Quốc V 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Như vậy, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn tiếp tục phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/11/1996 bị cáo còn bỏ trốn đến ngày 16/4/2022 bị cáo mới bị bắt theo Lệnh truy nã nên cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ quy định pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, bắt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung và tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Do bị cáo không có việc làm và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo . Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; buộc bị cáo Trần Quốc V (tên gọi khác: Thắng) phải nộp lại số tiền 4.600.000đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe máy Dream II BKS 15-095-P7 đã được chủ xe là ông Trịnh Văn P chuộc lại ngày 21/11/1996 để tiếp tục sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xét;

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho người nhà của Trần Quốc Việt để quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo Việt phải bồi thường thiệt hại về tài sản, nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt : Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Quốc V 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/4/2022.

Buộc bị cáo Trần Quốc V phải nộp lại số tiền 4.600.000đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Buộc Trần Quốc V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải An;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hải An;
- Phòng PV06 - CATP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến